

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
CỤM CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỶ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH
LỚP 12 (ĐỢT 2) THPT
NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi: Địa lí

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0910**

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Thế mạnh chủ yếu phát triển nông nghiệp nhiệt đới ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đặc điểm khí hậu. B. địa hình đồng bằng. C. sông ngòi dày đặc. D. có nhiều đất phù sa.

Câu 2. Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở nước ta có vai trò là

- A. đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế. B. khai thác tối đa các tài nguyên.
 C. tạo khối lượng của cải rất lớn. D. cân bằng môi trường sinh thái.

Câu 3. Mục tiêu chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta là

- A. tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. B. mở rộng thị trường và đẩy mạnh đô thị hóa.
 C. khai thác các tài nguyên và thu hút đầu tư. D. tăng sức cạnh tranh và giải quyết việc làm.

Câu 4. Lãnh thổ Việt Nam tạo sự phân hóa của tự nhiên chủ yếu theo

- A. độ cao. B. đông - tây. C. bắc - nam. D. miền tự nhiên.

Câu 5. Hoạt động của gió mùa ở nước ta không liên tục chủ yếu do

- A. đặc điểm địa hình, biển Đông và bão, các loại gió.
 B. gió thường xuyên, địa hình và gió mùa, thiên tai.
 C. vị trí địa lí, gió Tín Phong, địa hình và lãnh thổ.
 D. nguồn gốc gió mùa, vị trí và lãnh thổ, gió Tín Phong.

Câu 6. Các đặc khu nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng?

- A. Vân Đồn, Cô Tô. B. Côn Đảo, Kiên Hải. C. Thổ Châu, Lý Sơn. D. Côn Cỏ, Phú Quý.

Câu 7. Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều đông - tây có ảnh hưởng đến

- A. thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng đồi núi và ven biển.
 B. hướng phát triển kinh tế - xã hội giữa 2 phần lãnh thổ Bắc, Nam.
 C. sự phân bố dân cư khác nhau giữa các vùng kinh tế trên cả nước.
 D. quy hoạch các vùng chuyên canh cây trồng nhiệt đới và cận nhiệt.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm làng nghề ở nước ta?

- A. Phần lớn sản phẩm để xuất khẩu. B. Quy mô sản xuất lớn và hiện đại.
 C. Sử dụng nhiều lao động thủ công. D. Phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu.

Câu 9. Khu công nghệ cao ở nước ta

- A. phân bố ở những nơi có nguồn nguyên liệu dồi dào.
 B. là nơi nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ.
 C. tập trung phát triển một số ngành chuyên môn hoá.
 D. các xí nghiệp sản xuất không có chung cơ sở hạ tầng.

Câu 10. Tài nguyên năng lượng biển của nước ta là

- A. than đá, sóng biển. B. thủy triều, than bùn.
 C. dòng hải lưu, than nâu. D. băng cháy, thủy triều.

Câu 11. Giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất cây dược liệu ở Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. sử dụng kĩ thuật mới, tăng diện tích, đẩy mạnh tiếp thị sản phẩm.
 B. tăng cường chế biến, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu.
 C. tăng năng suất, tạo thương hiệu sản phẩm, thu hút nhiều lao động.
 D. đa dạng sản phẩm, nâng cao sản lượng, phát triển hạ tầng vận tải.

Câu 12. Xu hướng phát triển các đô thị hiện đại, đô thị thông minh ở nước ta do tác động của

- A. kinh tế phát triển, nông thôn thu hẹp. B. vốn đầu tư nước ngoài, xu hướng thế giới.
 C. kinh tế phát triển, quy hoạch đô thị. D. chất lượng dân cư, công nghiệp phát triển.

Câu 13. Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số và tỉ lệ tăng dân số của nước ta giai đoạn 1979 - 2024

Năm	1979	1989	1999	2009	2019	2024
Quy mô dân số (triệu người)	52,7	64,4	76,5	86,0	96,5	101,3
Tỉ lệ tăng dân số (%)	2,16	2,10	1,51	1,06	1,15	1,03

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm, Cục Thống kê)

- A. Dân số nước ta tăng gấp 1,5 lần trong giai đoạn 2019-2024.
 B. Tỉ lệ gia tăng dân số giảm nhiều nhất trong giai đoạn 2019 - 2024.
 C. Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm liên tục trong giai đoạn 1999-2024.
 D. Quy mô dân số nước ta tăng nhiều nhất trong giai đoạn 1989-1999.
- Câu 14.** Đặc điểm vị trí địa lí và lãnh thổ Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là
 A. phía bắc giáp Trung Quốc. B. tiếp giáp với hải quốc gia.
 C. có vùng biển rộng phía tây. D. diện tích nhỏ nhất cả nước.
- Câu 15.** Vai trò chủ yếu của rừng phòng hộ đầu nguồn ở Bắc Trung Bộ là
 A. chống bão mạnh. B. hạn chế ngập mặn. C. ngăn chặn cát bay. D. hạn chế lũ quét.
- Câu 16.** Sự phát triển của hoạt động nội thương ở nước ta có sự khác nhau giữa các vùng chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?
 A. Cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông vận tải. B. Xu hướng mở cửa và chất lượng lao động.
 C. Sự phát triển kinh tế và mức sống dân cư. D. Vị trí địa lí, sự đa dạng nguồn tài nguyên.
- Câu 17.** Hướng phát triển chủ yếu của ngành viễn thông nước ta hiện nay là
 A. sử dụng nhiều lao động phổ thông. B. đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.
 C. chi tập trung phát triển tại đô thị. D. đảm bảo an toàn hệ thống mạng.
- Câu 18.** Vùng có số lượng lao động lớn nhất nước ta hiện nay là
 A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
 C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

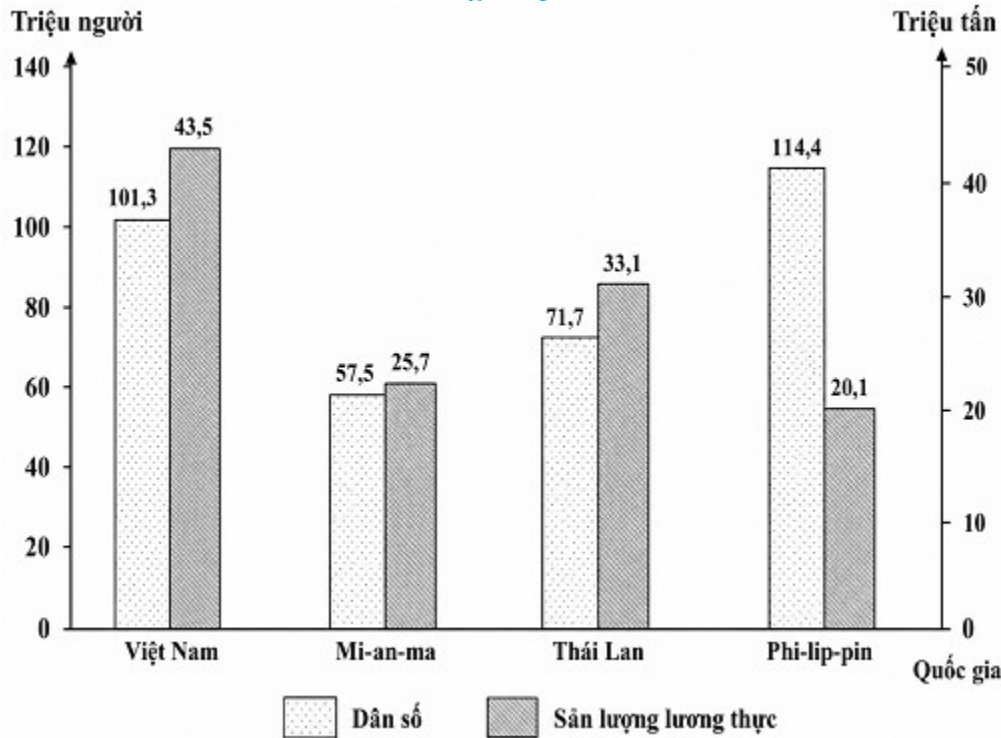
Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Năm 2025, khách quốc tế đến Việt Nam đạt khoảng 21,5 triệu lượt, tăng khoảng 22% so với năm 2024. Bên cạnh việc thu hút khách quốc tế, thị trường nội địa cũng ngày càng phát triển mạnh, lượng khách nội địa đạt khoảng 135,5 triệu lượt. Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có tốc độ tăng trưởng du lịch quốc tế cao trên thế giới.

- a) Ngành du lịch nước ta hiện nay có tốc độ tăng trưởng cao chủ yếu do tài nguyên du lịch đa dạng, nguồn lao động dồi dào, trình độ lao động được nâng lên.
 b) Để duy trì tốc độ tăng trưởng cao và phát triển du lịch bền vững, giải pháp chủ yếu là tăng cường quảng bá, bổ sung nguồn lao động, tập trung bảo vệ và tôn tạo tài nguyên du lịch.
 c) Đẩy mạnh phát triển du lịch có ý nghĩa mang lại nguồn thu lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng cường hội nhập.
 d) Năm 2025, số lượt khách du lịch nội địa ít hơn khách du lịch quốc tế đến nước ta.

Câu 2. Cho biểu đồ:



Dân số và sản lượng lương thực của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024)

- Bình quân lương thực trên đầu người của Thái Lan nhiều hơn Mi-an-ma gần 14,7 kg/người.
- Việt Nam có bình quân lương thực trên đầu người cao nhất, Phi-líp-pin có bình quân lương thực trên đầu người thấp nhất.
- Số dân và sản lượng lương thực của Việt Nam lớn hơn Mi-an-ma.
- Sản lượng lương thực của Thái Lan gấp 1,8 lần của Phi-líp-pin.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Sự phân hóa khí hậu theo kinh độ ở nước ta bị chi phối bởi ảnh hưởng của các hoàn lưu thịnh hành trong thời mùa, đặc điểm vùng biển và hướng của các dãy núi. Trong đó, tác động chắn của địa hình với hoạt động của gió mùa là những nhân tố quyết định đến sự phân hóa của khí hậu theo đông-tây. Biểu hiện của sự phân hóa này chủ yếu thông qua sự khác biệt của nhiệt và ẩm.

- Chênh lệch nhiệt độ theo hướng đông - tây ở phần lãnh thổ phía Nam lớn hơn so với phần lãnh thổ phía Bắc.
- Vị trí địa lý, gió mùa Đông Bắc và địa hình là các nhân tố chủ yếu khiến Đông Bắc có mùa đông lạnh kéo dài hơn Tây Bắc.
- Độ ẩm thay đổi theo xu hướng giảm dần về phía tây vào cuối mùa đông ở miền Bắc.
- Chế độ nhiệt và ẩm tương đối đồng nhất giữa duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên và Nam Bộ.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Đông Nam Bộ là vùng phát triển công nghiệp hàng đầu cả nước. Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP của vùng, riêng công nghiệp chiếm khoảng 40%. Cơ cấu công nghiệp của vùng đa dạng, gồm nhiều ngành công nghiệp dựa trên lợi thế về tài nguyên, lao động và các ngành công nghiệp mới, sử dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường.

- Đặc điểm vị trí địa lý và lao động, chính sách phát triển là các nhân tố chủ yếu thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp hiện đại ở Đông Nam Bộ.
- Giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết cơ sở năng lượng cho phát triển công nghiệp của Đông Nam Bộ là phát triển mạng lưới điện và đa dạng hóa nguồn điện.
- Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các khu công nghiệp ở Đông Nam Bộ là thu hút dân cư và lao động, tăng giải quyết việc làm và giảm phụ thuộc vốn đầu tư.
- Đông Nam Bộ phát triển nhiều ngành công nghiệp khác nhau.

Phần III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, khối lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ của nước ta là 2029,9 triệu tấn, cự li vận chuyển trung bình là 57,6 km. Hãy cho biết khối lượng luân chuyển hàng hóa đường bộ của nước ta năm 2024 là bao nhiêu tỉ tấn.km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng của nước ta, năm 1943 và năm 2024.

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	1943	2024
Diện tích rừng tự nhiên	14,3	10,1
Diện tích rừng trồng	0	4,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm, Cục Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết chênh lệch tổng diện tích rừng nước ta năm 2024 so với năm 1943 là bao nhiêu triệu ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2010, diện tích cây ăn quả của nước ta là 780 nghìn ha, năm 2024 diện tích cây ăn quả tăng 66,4% so với năm 2010. Hãy cho biết diện tích cây ăn quả của nước ta năm 2024 là bao nhiêu nghìn ha (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Đà Lạt

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đà Lạt	31,0	4,8	49,5	39,5	410,0	432,8	450,1	151,9	288,3	262,8	74,9	35,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết chênh lệch lượng mưa giữa các tháng mùa mưa với mùa khô tại trạm quan trắc Đà Lạt là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5. Năm 2024, diện tích điều của nước ta là 295,9 nghìn ha, Đông Nam Bộ chiếm 64,9% diện tích điều cả nước. Hãy cho biết diện tích điều năm 2024 của Đông Nam Bộ là bao nhiêu nghìn ha (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Lực lượng lao động của Việt Nam năm 2021 và năm 2024 lần lượt là 50,6 triệu người và 52,9 triệu người. Hãy cho biết số lao động tăng thêm giai đoạn 2021 - 2024 chiếm bao nhiêu % lực lượng lao động của Việt Nam năm 2024 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

---HẾT---

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	A	C	A	C	D	A	A	C	B
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp án	D	B	C	D	B	D	C	B	B

Phần II

Câu	a	b	c	d
1	Đ	Đ	Đ	S
2	Đ	S	Đ	S
3	S	Đ	Đ	S
4	Đ	Đ	S	Đ

Phần III

Câu	Đáp án
1	117
2	0,6
3	1298
4	1760
5	192
6	4,3

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I

Câu 1. Chọn A.

Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu cận xích đạo, nóng ẩm quanh năm, ít chịu ảnh hưởng của mùa đông lạnh. Đây là điều kiện rất thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với nhiều vụ trong năm.

→ Đáp án: **A. đặc điểm khí hậu.**

Câu 2. Chọn C.

Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trực tiếp tạo ra nhiều sản phẩm vật chất như lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và hàng xuất khẩu.

→ Đáp án: **C. tạo khối lượng của cải rất lớn.**

Câu 3. Chọn A.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu quả nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

→ Đáp án: **A. tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.**

Câu 4. Chọn C.

Lãnh thổ nước ta kéo dài theo chiều bắc - nam nên thiên nhiên phân hóa rõ rệt từ Bắc vào Nam, nhất là về khí hậu.

→ Đáp án: **C. bắc - nam.**

Câu 5. Chọn D.

Gió mùa ở nước ta hoạt động không liên tục vì chịu tác động của nguồn gốc các khối khí gió mùa, vị trí lãnh thổ và sự xen kẽ hoạt động của gió Tín phong.

→ Đáp án: **D. nguồn gốc gió mùa, vị trí và lãnh thổ, gió Tín Phong.**

Câu 6. Chọn A.

Vân Đồn, Cô Tô thuộc Quảng Ninh, mà Quảng Ninh nằm trong vùng Đồng bằng sông Hồng.

→ Đáp án: **A. Vân Đồn, Cô Tô.**

Câu 7. Chọn A.

Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều đông - tây làm khác nhau rõ giữa vùng biển, đồng bằng ven biển và vùng đồi núi, từ đó ảnh hưởng đến thể mạnh kinh tế - xã hội của từng khu vực.

→ Đáp án: **A. thể mạnh phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng đồi núi và ven biển.**

Câu 8. Chọn C.

Làng nghề nước ta thường có quy mô vừa và nhỏ, sử dụng nhiều lao động thủ công, gắn với kinh nghiệm truyền thống.

→ Đáp án: **C. Sử dụng nhiều lao động thủ công.**

Câu 9. Chọn B.

Khu công nghệ cao là nơi tập trung nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao và sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

→ Đáp án: **B. là nơi nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ.**

Câu 10. Chọn D.

Tài nguyên năng lượng biển gồm thủy triều, sóng biển, gió biển, băng cháy,... Trong các phương án, băng cháy và thủy triều đều là tài nguyên năng lượng biển.

→ Đáp án: **D. băng cháy, thủy triều.**

Câu 11. Chọn B.

Muốn nâng cao hiệu quả kinh tế cây dược liệu ở Trung du và miền núi phía Bắc cần tăng chế biến, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu để nâng cao giá trị sản phẩm.

→ Đáp án: **B. tăng cường chế biến, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu.**

Câu 12. Chọn C.

Đô thị hiện đại, đô thị thông minh phát triển gắn với nền kinh tế phát triển, quá trình đô thị hóa và quy hoạch đô thị ngày càng được chú trọng.

→ Đáp án: **C. kinh tế phát triển, quy hoạch đô thị.**

Câu 13. Chọn D.

Ta xét mức tăng dân số qua các giai đoạn:

Giai đoạn	Mức tăng
1979 - 1989	$64,4 - 52,7 = 11,7$ triệu người
1989 - 1999	$76,5 - 64,4 = 12,1$ triệu người
1999 - 2009	$86,0 - 76,5 = 9,5$ triệu người
2009 - 2019	$96,5 - 86,0 = 10,5$ triệu người
2019 - 2024	$101,3 - 96,5 = 4,8$ triệu người

Mức tăng lớn nhất là giai đoạn **1989 - 1999**.

→ Đáp án: **D. Quy mô dân số nước ta tăng nhiều nhất trong giai đoạn 1989-1999.**

Câu 14. Chọn B.

Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có vị trí giáp với Lào và Campuchia. Vì vậy, đặc điểm đúng là tiếp giáp với hai quốc gia.

→ Đáp án: **B. tiếp giáp với hai quốc gia.**

Câu 15. Chọn D.

Rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò giữ nước, hạn chế xói mòn, giảm lũ quét và sạt lở đất. Ở Bắc Trung Bộ, địa hình dốc, mưa lớn nên vai trò hạn chế lũ quét rất quan trọng.

→ Đáp án: **D. hạn chế lũ quét.**

Câu 16. Chọn C.

Hoạt động nội thương phụ thuộc chủ yếu vào trình độ phát triển kinh tế và mức sống dân cư. Vùng có kinh tế phát triển, dân cư có thu nhập cao thì hoạt động mua bán, dịch vụ phát triển mạnh hơn.

→ Đáp án: **C. Sự phát triển kinh tế và mức sống dân cư.**

Câu 17. Chọn B.

Ngành viễn thông hiện nay gắn chặt với chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, chính phủ số.

→ Đáp án: **B. đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.**

Câu 18. Chọn B.

Đồng bằng sông Hồng là vùng có dân số đông, mật độ dân số cao, lực lượng lao động lớn.

→ Đáp án: **B. Đồng bằng sông Hồng.**

Phần II**Câu 1****a) Đúng.**

Du lịch nước ta tăng trưởng nhanh do có tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa đa dạng, nguồn lao động dồi dào, chất lượng lao động ngày càng nâng lên.

b) Đúng.

Để du lịch phát triển bền vững cần quảng bá hình ảnh, phát triển nguồn nhân lực, đồng thời bảo vệ và tôn tạo tài nguyên du lịch.

c) Đúng.

Du lịch phát triển giúp tăng nguồn thu, tạo việc làm, thúc đẩy các ngành dịch vụ, giao thông, thương mại và mở rộng hội nhập quốc tế.

d) Sai.

Năm 2025, khách nội địa khoảng **135,5 triệu lượt**, lớn hơn rất nhiều so với khách quốc tế khoảng **21,5 triệu lượt**.

Câu 2

Tính bình quân lương thực đầu người:

Bình quân lương thực = Sản lượng lương thực : Dân số.

Quốc gia	Dân số	Sản lượng lương thực	Bình quân lương thực
Việt Nam	101,3 triệu người	43,5 triệu tấn	khoảng 429,4 kg/người
Mi-an-ma	57,5 triệu người	25,7 triệu tấn	khoảng 447,0 kg/người
Thái Lan	71,7 triệu người	33,1 triệu tấn	khoảng 461,6 kg/người
Phi-líp-pin	114,4 triệu người	20,1 triệu tấn	khoảng 175,7 kg/người

a) Đúng.

Thái Lan hơn Mi-an-ma: $461,6 - 447,0 = 14,6$ kg/người, gần 14,7 kg/người.

b) Sai.

Việt Nam không cao nhất. Thái Lan mới là nước có bình quân lương thực đầu người cao nhất trong 4 nước.

c) Đúng.

Việt Nam có dân số 101,3 triệu người, lớn hơn Mi-an-ma 57,5 triệu người. Sản lượng lương thực của Việt Nam 43,5 triệu tấn, cũng lớn hơn Mi-an-ma 25,7 triệu tấn.

d) Sai.

Sản lượng lương thực Thái Lan gấp Phi-líp-pin:
 $33,1 : 20,1 \approx 1,6$ lần, không phải 1,8 lần.

Câu 3

a) Sai.

Sự chênh lệch nhiệt độ theo đông - tây ở phần lãnh thổ phía Nam không lớn hơn phía Bắc. Ở phía Bắc, tác động của gió mùa Đông Bắc và địa hình làm sự khác biệt nhiệt rõ hơn.

b) Đúng.

Đông Bắc có mùa đông lạnh và kéo dài hơn Tây Bắc do vị trí đón gió mùa Đông Bắc, địa hình cánh cung mở về phía bắc và đông bắc. Tây Bắc được dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió nên mùa đông bớt lạnh hơn.

c) Đúng.

Cuối mùa đông ở miền Bắc, khối khí đi qua biển gây thời tiết lạnh ẩm ở phía đông. Về phía tây, tác động này giảm dần nên độ ẩm có xu hướng giảm.

d) Sai.

Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ không có chế độ nhiệt ẩm đồng nhất. Duyên hải Nam Trung Bộ có mùa mưa lệch về thu - đông, trong khi Tây Nguyên và Nam Bộ mưa chủ yếu vào mùa hạ.

Câu 4**a) Đúng.**

Đông Nam Bộ phát triển các ngành công nghiệp hiện đại nhờ vị trí thuận lợi, nguồn lao động có trình độ, chính sách phát triển, thị trường lớn và khả năng thu hút đầu tư mạnh.

b) Đúng.

Để đảm bảo năng lượng cho công nghiệp, Đông Nam Bộ cần phát triển mạng lưới điện và đa dạng hóa nguồn điện như nhiệt điện, thủy điện, điện khí, năng lượng tái tạo,...

c) Sai.

Khu công nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong thu hút đầu tư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, chuyển giao công nghệ. Nói “giảm phụ thuộc vốn đầu tư” là không phù hợp.

d) Đúng.

Đông Nam Bộ có cơ cấu công nghiệp đa dạng, gồm nhiều ngành như khai thác dầu khí, điện, hóa chất, cơ khí, điện tử, công nghệ cao, chế biến thực phẩm,...

Phần III**Câu 1**

Khối lượng luân chuyển = Khối lượng vận chuyển $\times$ Cự li vận chuyển trung bình.

Ta có:

$$2029,9 \times 57,6 = 116922,24 \text{ triệu tấn.km.}$$

Đổi ra tỉ tấn.km:

$$116922,24 \text{ triệu tấn.km} = 116,92224 \text{ tỉ tấn.km.}$$

Làm tròn đến hàng đơn vị:

Đáp án: 117 tỉ tấn.km.

Câu 2

Tổng diện tích rừng năm 1943:

$$14,3 + 0 = 14,3 \text{ triệu ha.}$$

Tổng diện tích rừng năm 2024:

$$10,1 + 4,8 = 14,9 \text{ triệu ha.}$$

Chênh lệch:

$$14,9 - 14,3 = 0,6 \text{ triệu ha.}$$

Đáp án: 0,6 triệu ha.

Câu 3

Năm 2024, diện tích cây ăn quả tăng 66,4% so với năm 2010.

Diện tích năm 2024:

$$780 \times 166,4\% = 780 \times 1,664 = 1297,92 \text{ nghìn ha.}$$

Làm tròn đến hàng đơn vị:

Đáp án: 1298 nghìn ha.

Câu 4

Ở Đà Lạt, mùa mưa thường từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4.

Tổng lượng mưa mùa mưa:

$$410,0 + 432,8 + 450,1 + 151,9 + 288,3 + 262,8 = 1995,9 \text{ mm.}$$

Tổng lượng mưa mùa khô:

$$31,0 + 4,8 + 49,5 + 39,5 + 74,9 + 35,8 = 235,5 \text{ mm.}$$

Chênh lệch:

$$1995,9 - 235,5 = 1760,4 \text{ mm.}$$

Làm tròn đến hàng đơn vị:

Đáp án: 1760 mm.

Câu 5

Diện tích điều của Đông Nam Bộ:

$$295,9 \times 64,9\% = 295,9 \times 0,649 = 192,0391 \text{ nghìn ha.}$$

Làm tròn đến hàng đơn vị:

Đáp án: 192 nghìn ha.

Câu 6

Số lao động tăng thêm giai đoạn 2021 - 2024:

$$52,9 - 50,6 = 2,3 \text{ triệu người.}$$

Tỉ lệ so với lực lượng lao động năm 2024:

$$2,3 : 52,9 \times 100 \approx 4,3478\%.$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

Đáp án: 4,3%.